

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018
V/v "Tranh chấp thay đổi
người nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Lê Thị Nhớ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **503/2017/TLST-HNGĐ** ngày 11 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **503-4/2018/QĐXXST-HNGĐ** ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 503-5/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cù Thị Minh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 70 đường N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Nguyễn Anh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: K233/H18/97 đường T, tổ 88, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, nguyên đơn - Bà Cù Thị Minh T trình bày:**

Tôi và Ông Đỗ Nguyễn Anh T đã ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thì giao hai con chung tên Đỗ Anh T1, sinh ngày 03-11-2007 và Đỗ Anh T2, sinh ngày 13-11-2009 cho ông Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tôi không cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì lúc đó tôi không đủ điều kiện nuôi con, nhưng nay tôi đã ổn định được cuộc sống, có điều kiện chăm lo cho con nên tôi có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Anh T2, sinh ngày 13-11-2009 và không yêu cầu ông Anh T cấp dưỡng nuôi con.

*** Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải, bị đơn - Ông Đỗ Nguyễn Anh T trình bày:**

Tôi và Bà Cù Thị Minh T có 02 con chung là Đỗ Anh T1, sinh ngày 03-11-2007 và Đỗ Anh T2, sinh ngày 13-11-2009. Theo Quyết định của Tòa án thì tôi được quyền nuôi cả hai con chung, nay bà Minh T có nguyện vọng được nuôi con Đỗ Anh T2 thì tôi không đồng ý. Tôi vẫn mong muốn được phép nuôi dưỡng 02 con chung, trong quá trình nuôi dưỡng tôi không gặp vấn đề gì. Vì kể từ ngày Bà Cù Thị Minh T bước chân bỏ nhà ra đi, đã từ chối quyền làm mẹ và không đóng góp hỗ trợ cho tôi để nuôi con. Bản thân tôi không vì vậy mà nuôi con không đủ, ngược lại tôi chăm hai con rất là chu đáo.

Nay tôi vẫn mong muốn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Không yêu cầu bà Minh T cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho Bà Cù Thị Minh T được quyền nuôi con chung Đỗ Anh T2, sinh ngày 13-11-2009, ông Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Ông Đỗ Nguyễn Anh T mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Cù Thị Minh T và Ông Đỗ Nguyễn Anh T ly hôn vào năm 2017. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thì Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa bà Minh T và ông Anh T là giao cả hai con chung tên Đỗ Anh T1, sinh ngày 03-11-2007 và Đỗ Anh T2, sinh ngày 13-11-2009 cho ông Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đến ngày 24-9-2017, bà Minh T khởi kiện vụ án tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn. Bà Minh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Anh T2 và không yêu cầu ông Anh T cấp dưỡng nuôi con. Lý do bà yêu cầu thay đổi người nuôi con là thời điểm ly hôn bà Minh T không đủ điều kiện nuôi con, nhưng nay bà đã ổn định cuộc sống, có điều kiện chăm lo cho con.

[3] Về phía Bị đơn - Ông Đỗ Nguyễn Anh T có đến Tòa án để tham gia hòa giải 01 lần và trình bày ý kiến xin được tiếp tục nuôi cả 02 con chung. Tuy nhiên, sau đó Tòa án nhiều lần triệu tập tham gia hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Anh T đều vắng mặt.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Theo kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi Ông Đỗ Nguyễn Anh T đang cư trú thì sau khi ly hôn, ông Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Anh T1 và Đỗ Anh T2. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 9-2017 thì cháu T2 không còn sống với ông Anh T nữa mà đã theo mẹ về ở nơi khác. Đồng thời, Tòa án lấy ý kiến 02 con chung của bà Minh T ông Anh T thì cháu T1 trình bày xin được sống chung với cha, còn cháu T2 xin được sống chung với mẹ. Ngoài ra, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án văn bản xác nhận bằng lương nơi công tác và giấy tờ sở hữu quyền sử dụng đất để chứng minh khả năng tài chính và chỗ ở ổn định cho con chung. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Bà Cù Thị Minh T là có căn cứ.

[5] Xét hoàn cảnh sống hiện tại và nguyện vọng của các con chung như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thay đổi người trực tiếp nuôi con theo yêu cầu của bà Minh T và nguyện vọng của các con chung là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của các cháu, phù hợp với quy định của pháp luật theo **Điều 84** Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Cù Thị Minh T, giao cháu T2 cho bà Minh T và giao cháu T1 cho ông Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn" của Bà Cù Thị Minh T đối với Ông Đỗ Nguyễn Anh T.

Tuyên xử:

1. Giao con chung Đỗ Anh T2, sinh ngày 13-11-2009 cho Bà Cù Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Đỗ Anh T1, sinh ngày 03-11-2007 cho Ông Đỗ Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Bà Cù Thị Minh T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007532 ngày 09 tháng 10 năm 2017.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND quận Thanh Khê
- Chi cục THADS quận Thanh Khê
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Thanh Mai